

THƯƠNG MẠI HOÁ TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

LÊ ĐÌNH NGHỊ *

Tóm tắt: Thương mại hoá tài sản trí tuệ là một đòi hỏi tất yếu để thúc đẩy phát triển kinh tế của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Bằng việc khái quát bối cảnh quốc tế trong thời kỳ hội nhập kinh tế, chỉ ra khái niệm và yêu cầu đối với thương mại hoá tài sản trí tuệ, bài viết đưa ra những đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện thương mại hoá tài sản trí tuệ trở thành công cụ, động lực cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Từ khoá: Thương mại hoá tài sản trí tuệ; tài sản trí tuệ

Nhận bài: 04/3/2022

Hoàn thành biên tập: 28/5/2022

Duyệt đăng: 28/5/2022

COMMERCIALIZATION OF INTELLECTUAL PROPERTY IN THE CONTEXT OF INTERNATIONAL ECONOMIC INTEGRATION

Abstract: Commercialization of intellectual property is an essential requirement for governments throughout the globe, including Vietnam, to promote economic development. By providing an overview of the global context during the period of economic incorporation, as well as identifying the characteristics and requirements for the commercialization of intellectual property, this article makes recommendations to improve the commercialization of intellectual property as a tool and primary factor for the economy's long-term development.

Keywords: Commercialization of intellectual property; intellectual property

Received: Mar 4th, 2022; Editing completed: May 28th, 2022; Accepted for publication: May 28th, 2022

1. Khái quát chung bối cảnh hội nhập quốc tế và ảnh hưởng của nó đối với thương mại hoá tài sản trí tuệ

Đại hội XIII của Đảng đã nêu ra nhiều quan điểm và chủ trương mới trong đường lối phát triển đất nước đến giữa thế kỉ XXI. Trái với những luận điệu cố tình phủ nhận những điểm mới trong văn kiện Đại hội, tư duy, quan điểm, chủ trương về công nghiệp hoá, hiện đại hoá thật sự là sự kế thừa và phát triển ngang tầm với thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực tiễn cho thấy, ở nước ta, cùng với những nhân tố khác, công nghiệp hoá, hiện đại hoá là một trong những

giải pháp mang tính quyết định, đưa nước ta sớm thoát khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu, khắc phục nguy cơ tụt hậu về kinh tế, tiến kịp với các nước trong khu vực và trên thế giới, đồng thời cải thiện đời sống của nhân dân, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, củng cố vững chắc độc lập chủ quyền của Tổ quốc. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư được cho là đã bắt đầu từ vài năm gần đây, là cuộc cách mạng về sản xuất thông minh dựa trên nền tảng trí thức. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ mở ra cơ hội phát triển cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế nói chung và phát triển về tài sản trí tuệ, thương mại hoá tài sản trí tuệ nói riêng. Do đó, việc thúc đẩy mạnh công nghiệp hoá,

* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: ledinhnghi@hlu.edu.vn

hiện đại hoá để phát triển kinh tế - xã hội sẽ tạo điều kiện tăng cường củng cố an ninh - quốc phòng và là tiền đề cho việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đủ sức tham gia một cách có hiệu quả vào sự phân công và hợp tác quốc tế.

Trong nền kinh tế tri thức, tài sản trí tuệ hay quyền sở hữu trí tuệ đóng vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động cũng như sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Khi tài sản (nhất là tài nguyên) hữu hình đang có xu hướng ngày càng suy giảm và cạn kiệt, giá trị cũng như khả năng cạnh tranh của các loại tài sản này ngày càng thấp đi thì việc khai thác, thương mại hoá tài sản trí tuệ được coi là một trong những nhân tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia. Theo đó, tài sản trí tuệ là loại tài sản đặc biệt được thừa nhận trong cả thực tiễn lẫn pháp luật của các quốc gia. Thế kỉ XIX, thuật ngữ “sở hữu trí tuệ” hay “tài sản trí tuệ” (Intellectual Property - IP hay Intellectual Assets - IA) mới bắt đầu được sử dụng và cuối thế kỉ XX thuật ngữ này trở nên phổ biến trên thế giới. Xét về bản chất hay cách thức hình thành tài sản, có thể hiểu tài sản trí tuệ là một loại tài sản gồm những sáng tạo vô hình của trí tuệ con người hay nói cách khác, tài sản trí tuệ là các sản phẩm do trí tuệ con người tạo ra thông qua các hoạt động tư duy, sáng tạo trong các lĩnh vực công nghiệp, khoa học, văn học và nghệ thuật. Kết quả sáng tạo này phải đạt một trình độ nhất định để căn cứ vào đó có thể khai thác tạo ra lợi ích và giá trị cho chủ thể sở hữu¹.

¹ Vũ Tuấn Hưng, *Thực trạng và giải pháp quản lý nhà nước về tài sản trí tuệ vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay*, [https://vass.gov.vn/nghien-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/thuc-trang-va-giai-phap-quan-ly-nha-](https://vass.gov.vn/nghien-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/thuc-trang-va-giai-phap-quan-ly-nha)

Gần liền đó, Việt Nam đang ngày hội nhập kinh tế quốc tế ở mức cao, chủ động tham gia và đàm phán các Hiệp định thương mại tự do như: chính thức phê chuẩn và tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership - CPTPP) ngày 14/01/2019, kí Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) ngày 30/6/2019, nộp Văn kiện gia nhập Thỏa ước La Hay ngày 30/9/2019... Đặc biệt, khi tham gia các hiệp định trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, Việt Nam có cơ hội lớn để nhận sự giúp đỡ từ Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO). Hiện nay WIPO đang chủ trì Dự án Môi trường sở hữu trí tuệ kiến tạo (Dự án EIE) dành cho 5 quốc gia khu vực châu Á và Dự án mạng lưới các Trung tâm sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ (TISC)². Mục tiêu chính của Dự án TISC là trợ giúp và cung cấp cho các chủ thể các thông tin sở hữu công nghiệp, đặc biệt là thông tin sáng chế và các thông tin liên quan, giúp các chủ thể khai thác và phát huy các tiềm năng để tạo lập, bảo hộ và thương mại hoá các tài sản trí tuệ, góp phần đưa tài sản trí tuệ vào áp dụng, sử dụng, quản lý trong thực tế nhằm tạo ra các lợi ích, ưu thế cho chủ sở hữu, người tham gia vào việc áp dụng, sử dụng tài sản trí tuệ đó và cho xã hội.

[nuoc-ve-tai-san-tri-tue-vung-tay-nguyen-trong-boi-can-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-hien-nay-93](https://www.tapchi-congsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/823993/hiiep-dinh-doi-tac-kinh-te-toan-dien-khu-vuc-co-hoi%2C-thach-thuc-va-mot-so-de-xuat-tham-chieu-doi-voi-viet-nam.aspx), truy cập 04/3/2022.

² Nguyễn Anh Tuấn, *Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực: Cơ hội, thách thức và một số đề xuất tham chiếu đối với Việt Nam*, <https://www.tapchi-congsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/823993/hiiep-dinh-doi-tac-kinh-te-toan-dien-khu-vuc-co-hoi%2C-thach-thuc-va-mot-so-de-xuat-tham-chieu-doi-voi-viet-nam.aspx>, truy cập 04/3/2022.

Trong quá trình hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, Việt Nam đang ngày càng có nhiều chính sách nhằm hỗ trợ cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Một trong những chính sách đó là đẩy mạnh việc đăng kí bảo hộ tài sản trí tuệ trong nước cũng như ngoài nước. Do đó, trong những năm qua, hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam đã không ngừng được hoàn thiện với mục tiêu bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể, tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh, thu hút đầu tư. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất của các chủ thể, trong đó có doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo cũng như các tổ chức khoa học công nghệ là tìm được đầu ra cho các sản phẩm nghiên cứu, làm sao cho các sản phẩm này đi vào thực tế và tạo được khoảng cách lớn từ các kết quả nghiên cứu đến sản phẩm, dịch vụ trên thị trường. Cùng với đó là cơ cấu tổ chức, nhân lực của bộ phận quản trị tài sản trí tuệ và chuyển giao công nghệ chưa được đầu tư đúng mức. Một số đơn vị chưa có phòng, ban chuyên trách về sở hữu trí tuệ, cán bộ hoạt động sở hữu trí tuệ còn kiêm nhiệm.

Nhìn một cách tổng thể thì hoạt động quản lí nhà nước về tài sản trí tuệ và hoạt động thương mại hoá tài sản trí tuệ trong thời gian vừa qua đã có những kết quả ghi nhận; bên cạnh đó, xuất phát từ bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế cũng như hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam thì hoạt động này cũng còn nhiều hạn chế cần phải khắc phục. Nguyên nhân của thực trạng trên có nhiều yếu tố khác nhau, cả chủ quan và khách quan³.

Trong thời gian qua, ngoài việc chú trọng khai thác thương mại của quyền sở

hữu công nghiệp, khai thác thương mại từ quyền tác giả và quyền liên quan cũng được chú trọng, đem lại những lợi ích kinh tế, văn hoá xã hội to lớn, phù hợp với xu thế thương mại hoá tài sản trí tuệ trên thế giới. Tuy nhiên, cách thức triển khai vẫn còn có những hạn chế nhất định, do đó, trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp để thu hút sự quan tâm, tham gia của các chủ thể ở cả trong và ngoài nước đối với hoạt động thương mại hoá tài sản trí tuệ, qua đó góp phần quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và là yếu tố cốt lõi để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, bảo đảm môi trường đầu tư, duy trì lợi thế cạnh tranh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ của Việt Nam trong thời gian tới.

2. Đặc điểm của thương mại hoá tài sản trí tuệ

Tài sản trí tuệ là kết quả của hoạt động khoa học và công nghệ. Khoa học trong trường hợp này được hiểu theo nghĩa cả khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Công nghệ trong trường hợp này được hiểu là công nghệ có thể chuyển giao độc quyền hoặc công nghệ không thể chuyển giao độc quyền. Còn thương mại là hoạt động trao đổi của cải, hàng hoá, dịch vụ... giữa hai hay nhiều đối tác và có thể nhận lại một giá trị nào đó (bằng tiền thông qua giá cả) hay bằng hàng hoá, dịch vụ khác. Trên cơ sở đó, có thể thấy thương mại hoá tài sản trí tuệ có đầy đủ những đặc điểm chung của hoạt động thương mại và cũng có những đặc điểm riêng, cụ thể như sau:

Thứ nhất, đối tượng của hoạt động thương mại hoá tài sản trí tuệ là quyền sở hữu trí tuệ đối với một loại sản phẩm, dịch vụ nhất định. Đối tượng này có thể được

³ Vũ Tuấn Hưng, tldd.

chuyển nhượng, mua bán hoặc cung ứng theo nhu cầu giữa các bên trên cơ sở sự thoả thuận cũng như căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành.

Thứ hai, mục đích của các bên khi thực hiện hoạt động thương mại nói chung và thương mại hoá tài sản trí tuệ nói riêng đều là nhằm mục đích lợi nhuận. Cũng giống như các hoạt động kinh doanh khác, các chủ thể thực hiện hoạt động thương mại hoá tài sản trí tuệ dù dưới hình thức nào, cũng đều nhằm mục đích tạo ra điều kiện cũng như khả năng trao đổi quyền sở hữu trí tuệ, giao lưu thương mại, đảm bảo việc tạo ra một nguồn thu nhập, khoản lợi nhuận từ những hoạt động này.

Thứ ba, trong cùng một thời điểm, tài sản trí tuệ có thể được mua bán, trao đổi với nhiều người cùng sử dụng hoặc nhiều lần sử dụng, mà việc sử dụng của người này có thể ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng tới việc sử dụng của người khác phụ thuộc vào sự thoả thuận của từng bên trong quá trình mua bán, trao đổi.

Thứ tư, phạm vi thực hiện hoạt động thương mại hoá tài sản trí tuệ không chỉ giới hạn trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam mà còn được thực hiện ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam, trong phạm vi khu vực và thế giới, phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thế giới và phù hợp với xu thế toàn cầu hoá, mở cửa nền kinh tế. Thông qua đó khẳng định vị thế của quốc gia trên trường quốc tế.

Hoạt động thương mại hoá tài sản trí tuệ là một trong những phạm trù đặc thù của quan hệ kinh doanh thương mại đối với một loại tài sản đặc thù là “trí tuệ” - là cơ sở để phát triển nền kinh tế nội tại của quốc gia cũng như sự giao thương, củng cố vị thế quốc gia trên thương trường quốc tế. Đồng thời,

qua việc thực hiện các hoạt động thương mại còn cho thấy vai trò của thương nhân, nhà đầu tư, cũng như các cá nhân, tổ chức khác và vai trò của Nhà nước trong việc đóng góp xây dựng và phát triển nền kinh tế.

3. Yêu cầu đối với thương mại hoá tài sản trí tuệ

Thứ nhất, đối tượng của hoạt động thương mại hoá tài sản trí tuệ là quyền sở hữu trí tuệ đối với một loại sản phẩm, dịch vụ nhất định. Do đó, một trong những yêu cầu quan trọng được đặt ra, làm nền tảng cho hoạt động thương mại hoá tài sản trí tuệ chính là khung pháp lí hoàn chỉnh trong việc quy định về tài sản trí tuệ, làm căn cứ cho những quy trình, quy định có liên quan đối với hoạt động này.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đối với các hoạt động về sở hữu trí tuệ nói chung và thương mại hoá tài sản trí tuệ nói riêng. Việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng sẽ góp phần thúc đẩy đường lối đối ngoại đa phương hoá, đa dạng hoá, củng cố môi trường hoà bình, ổn định, nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế. Mặt khác, trước yêu cầu của tình hình mới đối với sự phát triển của tài sản trí tuệ cũng như thương mại hoá tài sản trí tuệ thì đất nước ta đang đứng trước nhiều thử thách lớn, đòi hỏi phải có những giải pháp hữu hiệu hơn. Mặt khác, về mặt lí luận cũng còn nhiều vấn đề cần được làm rõ, nhất là về nội dung, mô hình, bước đi, tổ chức thực hiện ở cả trung ương và địa phương. Do đó, việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước sẽ góp phần tạo điều kiện hội nhập với nền kinh tế nước ta với nền kinh tế thế giới qua đó là điều kiện để chúng ta tiếp thu, đẩy mạnh cũng như tạo ra một “sân chơi” lành mạnh về

những thành tựu khoa học và công nghệ nói chung cũng như thúc đẩy sự phát triển của tài sản trí tuệ và thương mại hoá tài sản trí tuệ.

Thứ ba, nhanh chóng thúc đẩy việc chuyển đổi tư duy từ phát triển nền công nghiệp phụ thuộc, gia công, lắp ráp sang chủ động sáng tạo, vươn lên, làm chủ về công nghệ và sở hữu trí tuệ; đưa các sản phẩm nghiên cứu trở thành tài sản trí tuệ, khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ vào thực tiễn. Việc các sản phẩm nghiên cứu không được đưa vào khai thác thương mại đã gây thất thoát, lãng phí cho Nhà nước và xã hội.⁴ Để chủ động phát triển, nước ta phải thoát khỏi sự tăng trưởng dựa vào nền công nghiệp phụ thuộc, gia công, lắp ráp, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất. Thực tế cho thấy, nền công nghiệp hỗ trợ nước ta còn phát triển chậm, trình độ hạn chế, nhiều nguyên liệu đầu vào quan trọng chưa sản xuất được nên phụ thuộc lớn vào nhập khẩu; việc tham gia trong chuỗi giá trị toàn cầu ở nhiều sản phẩm vẫn chỉ ở công đoạn cuối cùng nên giá trị gia tăng không lớn⁵. Đại hội XIII đánh giá: “*Mô hình tăng trưởng chưa dựa trên nền tảng khoa học -*

công nghệ, đổi mới sáng tạo, tinh tự chủ của nền kinh tế còn thấp, vẫn còn phụ thuộc vào bên ngoài”⁶. Do vậy, cần thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, chủ động sáng tạo, vươn lên, làm chủ về công nghệ và sở hữu trí tuệ. Thương mại hoá tài sản trí tuệ cần phải được xây dựng thành chiến lược dài hạn và được triển khai theo từng giai đoạn tương ứng với các giai đoạn thị trường⁷. Thương mại hoá tài sản trí tuệ được xem là điều kiện tiên quyết để đưa sản phẩm thương hiệu Việt Nam lên tầm cao mới, nâng cao vị thế doanh nghiệp và nền kinh tế. Muốn làm được điều đó không có con đường nào khác phải dựa trên nền tảng tài nguyên trí tuệ để sáng tạo công nghệ.

Thứ tư, thúc đẩy chuyển đổi quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá sang giai đoạn mới nhằm tận dụng tri thức về tài sản trí tuệ và đột phá đổi mới sáng tạo trong thương mại hoá tài sản trí tuệ. Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chưa đạt trình độ công nghiệp hoá, hiện đại hoá như các nước tiên tiến trên thế giới nhưng cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đã mở ra cơ hội để nước ta thay vì “đi sau” thì có thể nỗ lực để “đi cùng”, một số lĩnh vực mũi nhọn, có thể mạnh, có thể phấn đấu “đi trước, vượt trước”, đặc biệt trong đó là sở hữu trí tuệ và thương mại hoá về sở hữu trí tuệ. Đại hội XIII chủ trương “*chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực*

⁴ Đinh Hữu Phú, *Hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, góp phần phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ ở Việt Nam hiện nay*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/815702/hoan-thien-co-che%2C-chinh-sach-ve-bao-ho-quyen-so-huu-tri-tue%2C-gop-phan-phat-trien-doanh-nghiep-khoa-hoc-va-cong-nghe-o-viet-nam-hiennay.aspx>, truy cập 24/5/2022.

⁵ Nguyễn Thanh Bình, Doãn Công Khánh, *Tự do hoá thương mại - Lý luận, kinh nghiệm và giải pháp cho Việt Nam*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/817137/tu-do-hoa-thuong-mai-ly-luan%2C-kinh-nghiem-va-giai-phap-cho-viet-nam.aspx>, truy cập 24/5/2022.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2021.

⁷ Trịnh Thu Hải, *Thương mại hoá tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa: Một số lưu ý*, <http://vjst.vn/vn/tin-tuc/4947/thuong-mai-hoa-tai-san-tri-tue-trong-doanh-nghiep-nho-va-vua--mot-so-luu-y.aspx>, truy cập 24/5/2022.

*chất lượng cao*⁸. Cùng với cơ hội, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đưa đến những thách thức không nhỏ cho Việt Nam. Theo đó, khả năng tối ưu hoá các nguồn lực và sự kết nối của nền kinh tế nói chung và thương mại hoá tài sản trí tuệ nói riêng tạo ra áp lực cạnh tranh kinh tế, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư ngày càng quyết liệt, gay gắt hơn. Trong thời gian tới, đất nước ta sẽ hội nhập sâu rộng hơn và phải thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong điều kiện nền kinh tế phát triển chưa bền vững, việc thúc đẩy chuyển đổi quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá sang giai đoạn tận dụng nguồn tài sản về trí tuệ và thương mại hoá về tài sản trí tuệ là vấn đề then chốt thúc đẩy sự phát triển của kinh tế đất nước.

Thứ tư, thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh trên nền tảng thương mại hoá tài sản trí tuệ. Theo đó, nước ta vẫn là một quốc gia có tỉ trọng nông nghiệp cao, do đó nông nghiệp luôn là mục tiêu quan trọng của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp của mỗi địa phương nói chung và tại Việt Nam nói riêng là điều hết sức cần thiết. Theo đó, cần phải định hướng chủ động phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, ứng

dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái dựa trên sự tiến bộ khoa học - công nghệ cũng như đảm bảo về quyền sở hữu trí tuệ trên thực tiễn nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương, qua đó thúc đẩy hoạt động thương mại hoá tài sản trí tuệ thông qua việc đổi mới tổ chức, phát triển kinh tế hợp tác, thu hút doanh nghiệp đầu tư, cải tiến quản lí nhà nước để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của hàng hoá nông sản trên thương trường quốc tế.

4. Một số khuyến nghị

Năm 2020, Cục Sở hữu trí tuệ đã tiếp nhận trên 125.000 đơn các loại (tăng 4,1% so với năm 2019), trong đó gần 77.000 đơn đăng kí xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Cục đã xử lí được gần 114.000 đơn các loại, trong đó có gần 72.000 đơn đăng kí xác lập quyền sở hữu công nghiệp (tăng 10,5% so với cùng kì năm 2019). Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp văn bằng bảo hộ cho 48.072 đối tượng sở hữu công nghiệp (tăng 18,1% so với năm 2019)⁹. Kết quả này thể hiện nỗ lực của Cục Sở hữu trí tuệ trong hoạt động xác lập quyền sở hữu trí tuệ, cơ bản đáp ứng nhu cầu bảo hộ tài sản trí tuệ của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, góp phần bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh tại Việt Nam.

Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, tuy nhiên, theo Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ, đến nay công tác bảo hộ, quản lí và phát triển tài sản trí tuệ

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

⁹ *Thúc đẩy bảo hộ sáng chế góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia*, https://skhcn.bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/-/asset_publisher/4roH7oNwBEIm/content/thuc-ay-bao-ho-sang-che-gop-phan-nang-cao-nang-luc-can-tranh-quoc-gia, truy cập 24/5/2022.

vẫn còn một số tồn tại. Trong đó, các chủ thể Việt Nam chủ yếu là đăng kí bảo hộ nhãn hiệu, chưa có nhiều đơn đăng kí sáng chế. Điều này cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam mặc dù khá sôi động nhưng chúng ta chưa có nhiều sản phẩm chứa hàm lượng trí tuệ cao. Đội ngũ các chuyên gia, nhà khoa học, đơn vị tư vấn về quản trị tài sản trí tuệ, quản lí và phát triển tài sản trí tuệ chưa được phát triển như kì vọng cả về số lượng và chất lượng...

Đồng thời, trước bối cảnh mới với nhiều chuyển biến mạnh mẽ tác động đến mọi mặt của kinh tế - xã hội như quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu và rộng của Việt Nam thông qua việc tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, làn sóng của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng cũng như mục tiêu hướng tới một chính phủ kiến tạo, việc sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ trở nên cần thiết hơn bao giờ hết, nhằm thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; xử lí các bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thi hành; nội luật hoá các cam kết quốc tế, tạo khuôn khổ pháp lí đầy đủ cho hoạt động sở hữu trí tuệ của Việt Nam; phục vụ đặc lực cho sự nghiệp phát triển đất nước trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng¹⁰.

Trong thập kỉ vừa qua, bảo hộ, quản lí và phát triển tài sản trí tuệ và thương mại hoá tài sản trí tuệ không chỉ là nhiệm vụ được ngành khoa học và công nghệ quan tâm mà

còn là một trong các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng được quy định, lồng ghép trong nhiều văn bản, Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm nói riêng, như: Đề án phát triển thương hiệu gạo của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ), Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020 (Quyết định số 2441/QĐ-TTg ngày 31/12/2010), Chương trình phát triển công nghệ cao đến năm 2020 (Quyết định số 2457/QĐ-TTg ngày 31/12/2010) và Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020 (Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/8/2014), Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020 (Quyết định 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018) và rất nhiều các văn bản ban hành các nhiệm vụ, giải pháp triển kinh tế - xã hội của Chính phủ và các địa phương trên cả nước¹¹; ngày 10/6/2020, Quốc hội khoá XIV đã thông qua Nghị quyết số 106/2020/QH14 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020. Theo đó, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT sẽ được trình Quốc hội cho ý kiến vào kì họp thứ 2 Quốc hội khoá XV (tháng 10/2021), trong đó trọng tâm hướng đến việc thương mại hoá tài sản trí tuệ. Mới đây nhất, ngày 24/12/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2205/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình

¹⁰ Tuấn Anh, *Đưa sở hữu trí tuệ thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia*, <https://nhandan.vn/khoa-hoc/dua-so-huu-tri-tue-thanh-cong-cu-quan-trong-nang-cao-nang-luc-cananh-tranh-cua-quoc-gia-631562/>, truy cập 24/5/2022.

¹¹ *Thúc đẩy bảo hộ sáng chế góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia*, https://skhcn.bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/-/asset_publisher/4roH7oNwBEIm/content/thuc-ay-bao-ho-sang-che-gop-phan-nang-cao-nang-luc-cananh-tranh-quoc-gia, truy cập 24/5/2022.

phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. Điểm nhấn của Quyết định số 2205/QĐ-TTg thể hiện ở mục tiêu chung của Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 (Chương trình) là đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Như vậy, có thể khẳng định bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung, thương mại hoá tài sản trí tuệ nói riêng là vấn đề mang tính toàn cầu và được nước ta quan tâm đặc biệt, thể hiện ở hệ thống các văn bản pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này. Điều này sẽ góp phần đưa sở hữu trí tuệ thực sự trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho đến các nhiệm vụ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ và tạo dựng văn hoá sở hữu trí tuệ; thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đặt hàng, liên kết, hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học để khai thác, phát triển tài sản trí tuệ, rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh, phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở đó, để khắc phục những hạn chế, tồn tại, tiếp tục thực hiện mục tiêu đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, trong thời gian tới, cần tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt những mục tiêu cơ bản sau:

Thứ nhất, việc sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ được coi là vấn đề cấp thiết là nhằm thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách

của Đảng và Nhà nước; xử lý các bất cập, bổ sung, cụ thể hoá quy định hiện hành hoặc đề xuất giải pháp, chính sách mới. Qua đó, giúp tổ chức, doanh nghiệp có cơ sở pháp lý để thỏa thuận, kí kết với tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan khi khai thác, sử dụng tác phẩm. Tổ chức, cá nhân được giao quyền đăng kí có động lực và cơ hội cho việc quản lý, khai thác có hiệu quả các sáng chế/kiểu dáng công nghiệp/thiết kế bố trí được tạo ra từ ngân sách nhà nước. Người dân thu được lợi ích từ việc tiếp cận và thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ văn hoá có giá trị nghệ thuật, tư tưởng cao cũng như có thêm cơ hội thụ hưởng thành quả công nghệ là kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Nhà nước đầu tư...

Thứ hai, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và với các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp nghiên cứu về việc tăng cường vai trò của tòa án trong giải quyết các vụ việc về sở hữu trí tuệ. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số. Tích cực và chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về sở hữu trí tuệ; nâng cao hiệu quả công tác điều tra các vụ án hình sự về sở hữu trí tuệ. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình. Mở rộng xã hội hoá đi đôi với nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp về sở hữu trí tuệ; phát triển đội ngũ giám định viên sở hữu trí tuệ; thúc đẩy sự phát triển dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ và dịch vụ tư vấn pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Thứ ba, hình thành và phát triển mạng lưới trung tâm chuyên giao công nghệ và sở hữu trí tuệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ. Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học. Hỗ trợ các viện nghiên cứu, trường đại học thành lập doanh nghiệp để khai thác quyền sở hữu trí tuệ, rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh. Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện cơ chế, chính sách phát triển các ngành công nghiệp có mức độ sử dụng tài sản trí tuệ cao, tạo ra các sản phẩm có uy tín và chất lượng, thúc đẩy xuất khẩu hàng hoá có hàm lượng sở hữu trí tuệ cao. Phát triển thị trường tài sản trí tuệ lành mạnh theo hướng mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ trung gian để tăng cường kết nối cung cầu về tài sản trí tuệ; đẩy mạnh hoạt động đánh giá, định giá tài sản trí tuệ làm cơ sở thực hiện các giao dịch trên thị trường...

Thứ tư, tiếp tục phối hợp với các cơ quan trung ương nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về sở hữu trí tuệ nói chung và Luật Sở hữu trí tuệ nói riêng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân tại địa phương. Tăng cường hơn nữa tuyên truyền về tác dụng và hiệu quả của việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cũng như vai trò của tài sản trí tuệ đối với cả doanh nghiệp và khách hàng của doanh nghiệp trong phát triển bền vững, nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, nâng cao trình độ nguồn nhân lực sở hữu trí tuệ thông qua đổi mới và đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyên nghiệp và chuyên trách về sở hữu trí tuệ tại Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ

quan nhà nước khác tại địa phương. Tổ chức định kì chương trình bồi dưỡng kiến thức về sở hữu trí tuệ cho các cán bộ đầu mối theo hướng chuyên sâu từng bước. Chú trọng công tác đào tạo kiến thức chuyên môn về bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

Thứ năm, chú trọng tới việc xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lí, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể gắn với đăng kí mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ; khai thác, phát triển các sản phẩm theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Đồng thời giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế mới hiện nay, tài sản trí tuệ đã và đang trở thành một tài sản hiện hữu và có vai trò rất quan trọng trong sự tồn tại, phát triển của bất cứ doanh nghiệp, quốc gia nào muốn tồn tại, vươn lên phát triển nhanh, bền vững. Một nhân tố quan trọng để định hướng chiến lược, tạo ra một cơ chế thuận lợi và khuyến khích sáng tạo, phát triển tài sản trí tuệ đem lại thành công cho doanh nghiệp và người dân đó chính là hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ nói chung và tài sản trí tuệ, thương mại hoá tài sản trí tuệ nói riêng¹². Qua nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động quản lý nhà nước về thương mại hoá tài

¹² Đào Duy Quát, *Công nghiệp hoá, hiện đại hóa cần phải là một nội dung quan trọng trong chủ đề của Báo cáo chính trị*, <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-can-phai-la-mot-noi-dung-quan-trong-trong-chu-de-cua-bao-cao-chinh-tri-567635.html>, truy cập 24/5/2022.

sản trí tuệ cho thấy trong những năm vừa qua, hoạt động này đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, nhiều tín hiệu tích cực đã thể hiện, nhận thức và hành động của các địa phương đã cụ thể, thực thi quyền sở hữu trí tuệ đã được triển khai cơ bản. Song bên cạnh đó, so sánh với tiềm năng của đất nước ta với nhiều giá trị bản địa đặc thù gắn với tri thức truyền thống đa dạng và nhiều sức hấp dẫn thì hoạt động này còn chưa thực sự có hiệu quả tương xứng. Các giải pháp được đưa ra trên cơ sở xem xét các khía cạnh khác nhau trong cả hai phía chủ thể quản lý và đối tượng quản lý nhằm góp phần quan trọng vào việc thực hiện tốt, hiệu quả, bền vững sự phát triển tài sản trí tuệ và thương mại sở hữu trí tuệ trong tương lai./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tuấn Anh, *Đưa sở hữu trí tuệ thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia*, <https://nhandan.vn/khoa-hoc/dua-so-huu-tri-tue-thanh-cong-cu-quan-trong-nang-cao-nang-luc-can-h-tranh-cua-quoc-gia-631562/>
2. Nguyễn Thanh Bình, Doãn Công Khánh, *Tự do hoá thương mại, Lý luận, kinh nghiệm và giải pháp cho Việt Nam*, <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/817137/tu-do-hoa-thuong-mai--ly-luan%2C-kinh-nghiem-va-giai-phap-cho-viet-nam.aspx>
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
4. Trịnh Thu Hải, *Thương mại hoá tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa: Một số lưu ý*, <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/4947/thuong-mai-hoa-tai-san-tri-tue-trong-doanh-nghiep-nho-va-vua--mot-so-luu-y.aspx>
5. Vũ Tuấn Hưng, *Thực trạng và giải pháp quản lý nhà nước về tài sản trí tuệ vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay*, <https://vass.gov.vn/nghien-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/thuc-trang-va-giai-phap-quan-ly-nha-nuoc-ve-tai-san-tri-tue-vung-tay-nguyen-trong-boi-can-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-hien-nay-93>
6. Đinh Hữu Phí, *Hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, góp phần phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ ở Việt Nam hiện nay*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/815702/hoan-thien-co-che%2C-chinh-sach-ve-bao-ho-quyen-so-huu-tri-tue%2C-gop-phan-phat-trien-doanh-nghiep-khoa-hoc-va-cong-nghe-o-viet-nam-hien-nay.aspx>
7. Đào Duy Quát, *Công nghiệp hoá, hiện đại hóa cần phải là một nội dung quan trọng trong chủ đề của Báo cáo chính trị*, <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-can-phai-la-mot-noi-dung-quan-trong-trong-chu-de-cua-bao-cao-chinh-tri-567635.html>
8. Nguyễn Anh Tuấn, *Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực: Cơ hội, thách thức và một số đề xuất tham chiếu đối với Việt Nam*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/823993/hiep-dinh-doi-tac-kinh-te-toan-dien-khu-vuc--co-hoi%2C-thach-thuc-va-mot-so-de-xuat-tham-chieu-doi-voi-viet-nam.aspx>
9. *Thúc đẩy bảo hộ sáng chế góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia*, https://skhcn.bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/-/asset_publisher/4roH7oNwBEIm/content/thuc-ay-bao-ho-sang-che-gop-phan-nang-cao-nang-luc-can-h-tranh-quoc-gia